

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HC-PT
Ngày 01/3/2024
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 310/2022/TLPT-HC ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HC-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1224/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Phùng Văn T, sinh năm 1964; Vắng mặt.

1.2. Ông Phùng Văn T1, sinh năm 1979; Vắng mặt.

1.3. Bà Trần Thị D, sinh năm 1972; Vắng mặt.

1.4. Bà Phan Thị H, sinh năm 1979; Vắng mặt.

1.5. Ông Phùng Văn T2, sinh năm 1963; Vắng mặt.

1.6. Ông Lương Văn S, sinh năm 1978; Vắng mặt.

1.7. Ông Lương Văn B, sinh năm 1973; Vắng mặt.

1.8. Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1981; Vắng mặt.

1.9. Ông Phùng Văn T3, sinh năm 1983; Vắng mặt.

1.10. Ông Phùng Văn V, sinh năm 1982; Vắng mặt.

1.11. Bà Nông Thị S1, sinh năm 1960; Vắng mặt.

1.12. Ông Vi Văn L, sinh năm 1982; Vắng mặt.

1.13. Bà Vy Thị T4, sinh năm 1975; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Bản M, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

1.14. Ông Vy Văn L1, sinh năm 1969; Vắng mặt.

1.15. Ông Vy Chiêu T5, sinh năm 1949; Vắng mặt.

1.16. Ông Phùng Văn T6, sinh năm 1963; Vắng mặt.

1.17. Ông Vy Văn V1, sinh năm 1962; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

1.18. Ông Vũ Lê A, sinh năm 1959; trú tại: P, tập thể T, T, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện: Bà Vi Thị H1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người khởi kiện là ông Phùng Văn T, ông Vy Chiêu T7, bà Trần Thị D, bà Phan Thị H, ông Phùng Văn T2, ông Lương Văn S, ông Lương Văn B, ông Phùng Văn Đ, ông Phùng Văn T3, ông Phùng Văn V, bà Nông Thị S1, ông Phùng Văn T6, bà Vy Thị T4, ông Vy Văn L1, ông Vũ Lê A: Luật sư Phan Khắc N, Công ty L6, thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện L. Vắng mặt.

2.2. Chủ tịch UBND tỉnh B.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Ô P, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh B:* Ông Ngô Văn X, chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thành viên trong hộ gia đình người khởi kiện:

3.1. Ông Ngô Văn V2, sinh năm 1976; Vắng mặt.

3.2. Bà Ngô Thị B1, sinh năm 2001; Vắng mặt.

3.3. Bà Ngô Thị Hồng Q, sinh năm 2007; Vắng mặt.

3.4. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1937; Vắng mặt.

3.5. Ông Vi Văn T8, sinh năm 1983; Vắng mặt.

3.6. Bà Vi Thị L2, sinh năm 1996; Vắng mặt.

3.7. Bà Xa Thị N1, sinh năm 1997; Vắng mặt.

- 3.8. Bà Lăng Thị E, sinh năm 1963; Vắng mặt.
- 3.9. Ông Phùng Văn Đ1, sinh năm 1989; Vắng mặt.
- 3.10. Bà Lâm Thị D1, sinh năm 1995; Vắng mặt.
- 3.11. Bà Đinh Thị T9, sinh năm 1985; Vắng mặt.
- 3.12. Ông Lương Minh T10, sinh năm 2004; Vắng mặt.
- 3.13. Ông Trần Bích V3, sinh năm 1977; Vắng mặt.
- 3.14. Ông Lương Hồng P1, sinh năm 2002; Vắng mặt.
- 3.15. Bà Trần Thị S2, sinh năm 1985; Vắng mặt.
- 3.16. Bà Phùng Thị T11, sinh năm 1981; Vắng mặt.
- 3.17. Bà Nông Thị Đ2, sinh năm 1960; Vắng mặt.
- 3.18. Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1986; Vắng mặt.
- 3.19. Ông Phùng Văn D2, sinh năm 1987; Vắng mặt.
- 3.20. Bà Vi Thị X1, sinh năm 1988; Vắng mặt.
- 3.21. Bà Ngô Thị B2, sinh năm 1966; Vắng mặt.
- 3.22. Ông Phùng Văn C, sinh năm 1992; Vắng mặt.
- 3.23. Ông Phùng Văn K, sinh năm 1995; Vắng mặt.
- 3.24. Ông Vi Văn T12, sinh năm 1973; Vắng mặt.
- 3.25. Bà Vi Thị T13, sinh năm 1994; Vắng mặt.
- 3.26. Bà Ngô Thị H3, sinh năm 1963; Vắng mặt.
- 3.27. Ông Phùng Văn L3, sinh năm 1991; Vắng mặt.
- 3.28. Bà Bùi Thị Bích M1, sinh năm 1991; Vắng mặt.
- 3.29. Ông Phùng Văn T14, sinh năm 1993; Vắng mặt.
- 3.30. Ông Phùng Văn T15, sinh năm 1989; Vắng mặt.
- 3.31. Ông Phùng Văn V4, sinh năm 1997; Vắng mặt.
- Đều trú tại Bản M, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- 3.32. Bà Bùi Thị L4, sinh năm 1951; Vắng mặt.
- 3.33. Ông Vi Văn T16, sinh năm 1980; Vắng mặt.
- 3.34. Bà Đào Thị T17, sinh năm 1984; Vắng mặt.
- 3.35. Bà Nguyễn Thị T18, sinh năm 1975; Vắng mặt.
- 3.36. Bà Vi Thị H1, sinh năm 1995; Có mặt.
- 3.37. Ông Vi Văn H4, sinh năm 1998; Vắng mặt.
- 3.38. Bà Nhữ Kim L5, sinh năm 1961; Vắng mặt.
- 3.39. Ông Vi Văn T19, sinh năm 1989; Vắng mặt.
- 3.40. Bà Nguyễn Thị T20, sinh năm 1992; Vắng mặt.

Đều trú tại Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Những người khởi kiện thống nhất trình bày:

Ngày 16/12/2020, những người khởi kiện nhận được Thông báo số 50/TB-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện L về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (*sau đây viết tắt là Dự án*). Ngày 29/01/2021, các hộ dân xã K gửi đơn khiếu nại về việc thu hồi đất gửi UBND huyện L.

Ngày 18/3/2021, những người khởi kiện nhận được Công văn số 138/UBND-PTQĐ của UBND huyện L về việc trả lời đơn đề nghị của ông Phùng Văn T và một số hộ dân. Không đồng ý với Công văn 138, ngày 22/3/2021 những người khởi kiện khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện L.

Ngày 05/8/2021, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 về việc trả lời đơn khiếu nại của các hộ dân xã K. Không đồng ý với Quyết định 4025 nêu trên, ngày 19/8/2021, những người khởi kiện gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh B.

Ngày 15/12/2021, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2522/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phùng Văn T và một số công dân thôn M, xã K, huyện L.

Những người khởi kiện thấy việc thu hồi đất để thực hiện Dự án có nhiều vi phạm, không đáp ứng đủ điều kiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai, không thực hiện thu hồi đất đúng quy định về kiểm đếm, lấy ý kiến các hộ gia đình, thu hồi thiếu diện tích đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của những người khởi kiện.

Vì vậy, những người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo thu hồi đất số 50/TB-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện L;

- Hủy Công văn số 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện L;

- Hủy Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Phùng Văn Thánh t tại bản Mùì Phú, xã K;

- Hủy Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của ông Phùng Văn T và một số công dân trú tại bản Mùì Phú, xã K, huyện L;

Ngày 29/4/2022, người đại diện cho những người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị:

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 415, 416/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 1).

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 952, 953/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của

UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 3).

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 1800, 1801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 4).

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 1839, 1840/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 5).

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 217, 218/QĐ-UBND, ngày 23/02/2022 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 6).

- Hủy Quyết định số 5337, 5338, 5339, 5340, 5342, 5343, 5344, 5345/QĐ-UBND, ngày 07/10/2021 của UBND huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Hủy Quyết định số 6322, 6323, 6325, 6326, 6327, 6328, 6329, 6330/QĐ-UBND, ngày 29/12/2021 của UBND huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Đề nghị UBND huyện L bồi thường toàn bộ số cây trồng lâu năm (khoảng 800 cây) đã bị phá hủy, cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 01/6/2022, người đại diện cho những người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị: Hủy Quyết định thu hồi đất số 1474/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Vũ Lê A; Hủy Quyết định số 749/QĐ-UBND của UBND huyện L ban hành ngày 08/7/2022 về phê duyệt phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất ở 95 lô tại xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 20/7/2022, người đại diện cho những người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị: Hủy Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện L về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở 95 lô tại xã K, huyện L.

Ngày 06/11/2022, người đại diện cho những người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị: Quyết định 330/QĐ-UBND và Quyết định 331/QĐ-UBND về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

Chủ tịch UBND và UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang thông qua đại diện theo ủy quyền trình bày:

1. Về trình tự và thẩm quyền giải quyết vụ việc:

Thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về thông qua Danh mục các dự án, công trình được phép thu hồi đất, các dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh B về phê duyệt bổ sung dự án, công trình vào quy hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện L; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện L.

Căn cứ Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất của huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt, sau khi có quyết định phê duyệt dự án, ngày 09/12/2020 UBND huyện L ban hành các văn bản: Thông báo số 50/TB-UBND Thông báo thu hồi đất Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 152/KH-UBND Thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án. UBND huyện L giao cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND xã K thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng. Cụ thể:

- Ngày 15/12/2020 Trung tâm P3 (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện viết tắt là Trung tâm PTQĐ&QLTTGTXDMT) phối hợp với UBND xã K, Ủy ban MTTQ xã K tổ chức niêm yết thông báo, kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 16/12/2020 Trung tâm P3 (nay là Trung tâm PTQĐ&QLTTGTXDMT huyện) phối hợp với các Đoàn thể của huyện, Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND xã K, UBMTTQ xã K tổ chức hội nghị triển khai Thông báo, Kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án và phổ biến chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định. Tại hội nghị các hộ gia đình được nhận Thông báo thu hồi đất, tài liệu chính sách về thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, được cơ quan chuyên môn giải thích các chế độ chính sách mà người có đất thu hồi được hưởng.

- Từ ngày 18/12/2020 Trung tâm P3 (nay là Trung tâm PTQĐ&QLTTGTXDMT huyện) phối hợp với UBND xã K, Ban Q2 tổ chức hướng dẫn kê khai đất đai; kiểm kê hiện trạng đất và tài sản trên đất đối với các hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi, tài sản bị ảnh hưởng, kiểm tra, đánh giá, đo đạc, xác nhận số liệu kiểm kê; lập, tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường và tổ chức hội nghị lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình đủ điều kiện lập phương án.

Quá trình triển khai thực hiện dự án, ông Phùng Văn T và một số công dân có đơn gửi Chủ tịch UBND huyện L đề nghị, phản ánh một số nội dung liên quan đến việc UBND huyện thực hiện thu hồi đất, triển khai Dự án. Sau khi giao cho các cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác minh Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Văn bản số 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 về việc trả lời đơn đề nghị, phản ánh của ông Phùng Văn T, trú tại thôn B, xã K, huyện L.

Do có khiếu nại của ông T và một số hộ dân đối với Văn bản số 138/UBND-PTQĐ, ngày 16/4/2021, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Thông báo số 227/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu; đồng thời, ban hành Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, theo đó Thanh tra huyện được giao xác minh, đối thoại, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết đối với đơn của ông Phùng Văn T (đơn ghi đại diện cho 39 hộ gia đình).

Ngày 04/5/2021, Thanh tra huyện đã làm việc, hướng dẫn 12 công dân tham gia ký đơn, cử đại diện trình bày nội dung khiếu nại khi có nhiều người cùng khiếu

nại về một nội dung theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Sau khi giao Thanh tra huyện L tham mưu, đề xuất biện pháp giải quyết nội dung khiếu nại của công dân; ngày 03/8/2021, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Văn T, trú tại thôn B, xã K (lần đầu).

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện L giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 là đúng trình tự và đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

2. Nội dung vụ việc:

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã K là Dự án được Nhà nước thu hồi đất theo Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 để phát triển kinh tế - xã hội, không thuộc dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh theo Điều 73 Luật Đất đai. Mục tiêu của Dự án là thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để đầu tư xây dựng khu dân cư mới có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; san nền, phân lô tạo quỹ đất ở đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân; tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương từ việc đấu giá quyền sử dụng các lô đất ở trong dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Để thực hiện đầu tư xây dựng công trình, UBND huyện L đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ các bước, ban hành đúng các văn bản quy định về đầu tư, xây dựng. Dự án được triển khai khi đã có đủ các văn bản được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc ông Phùng Văn T và một số công dân trú tại thôn Bản Mùi P2 có đơn khiếu nại là không đúng vì việc thu hồi đất đã được cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện đúng và đủ các bước của quy trình thu hồi đất theo quy định tại Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh B. Mặt khác tại thời điểm đó Thông báo thu hồi đất số 50/TB-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện L chưa tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các công dân. Ngoài ra khi có đơn khiếu nại, ông Phùng Văn T và một công dân không đưa ra được căn cứ để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại. Ngày 17/3/2021 Chủ tịch UBND huyện L ban hành văn bản số 138/UBND-PTQĐ về việc trả lời đơn đề nghị, phản ánh của ông Phùng Văn Thánh t tại thôn B, xã K, huyện L, nội dung văn bản đã trả lời rõ từng nội dung đề nghị, phản ánh, khiếu nại về trình tự, thủ tục khi thực hiện dự án là đúng với quy định của pháp luật.

Vì vậy, căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2021; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, ngày 03/8/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Văn Thánh t tại thôn B, xã K (lần đầu)

với nội dung giữ nguyên Văn bản số 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện T đơn đề nghị, phản ánh của ông Phùng Văn T, trú tại thôn B, xã K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc ông Phùng Văn T khởi kiện Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Văn Thánh t tại thôn B, xã K (lần đầu) là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện L.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B thông qua đại diện theo ủy quyền trình bày:

1. Về trình tự và thẩm quyền giải quyết vụ việc:

Việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) do có khiếu nại của ông Phùng Văn T và một số công dân trú tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đối với Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện L là đúng trình tự và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

2. Nội dung vụ việc:

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do UBND huyện L cung cấp và kết quả xác minh, thấy:

- Dự án đầu tư, xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang phù hợp Quy hoạch sử dụng đất; có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện L; có trong Danh mục thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai và đã đủ điều kiện để thực hiện thu hồi đất theo quy định tại Điều 63 Luật Đất đai.

- UBND huyện L đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND xã Kiên T2 thực hiện việc Thông báo thu hồi đất và triển khai các bước tiếp theo là thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 25, Điều 26 Bản Quy định kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của Ủy ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Khi UBND huyện L ban hành Thông báo số 50/TB-UBND ngày 09/12/2020 về thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật và Khu dân cư xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, các công dân đã có đơn khiếu nại là chưa đủ cơ sở, vì: Thông báo số 50/TB-UBND nói trên chưa tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các công dân. Mặt khác, các công dân không đưa ra được căn cứ để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn ban hành Công văn số 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 về việc trả lời đơn đề nghị, phản ánh của ông Phùng Văn T và một số công dân là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 (nay là khoản 1 Điều 20 Thông tư số

05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021) của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Khi các công dân có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định giải quyết là đảm bảo quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Quá trình tham mưu giải quyết đơn của các công dân, cơ quan chuyên môn của UBND huyện L không yêu cầu công dân lập giấy ủy quyền và văn bản cử người đại diện khiếu nại mà làm Biên bản hướng dẫn công dân cử người đại diện là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 5; Điều 7 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Đơn công dân gửi UBND huyện L có nhiều người (*Biên bản ngày 05/4/2021, xác định có 12 người*) tham gia ký đơn nhưng Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn trả lời đơn của công dân tại Văn bản số 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 và Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 chỉ trả lời khiếu nại của một mình ông Phùng Văn T là chưa chính xác; tuy nhiên, nội dung này không làm thay đổi bản chất và kết quả giải quyết vụ việc.

Bản chất vụ việc là công dân khiếu nại việc thông báo và quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường không đúng diện tích, không đúng loại đất. Trong quá trình đối thoại, các công dân có nêu một số nội dung liên quan đến diện tích, loại đất... của gia đình mình; sau khi xem xét thấy: Nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện L. Tuy nhiên, từng hộ dân chưa có đơn khiếu nại cụ thể việc thông báo và quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình mình để được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy việc giải quyết của Chủ tịch UBND huyện L tại Công văn số 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 và Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Văn T là đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Trên cơ sở đó, căn cứ Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung:

1. Thống nhất với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện L tại Công văn số 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 về việc trả lời đơn và Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Văn T, trú tại thôn B, xã K, huyện L (*lần đầu*).

2. Giao Chủ tịch UBND huyện L chỉ đạo cơ quan chuyên môn:

2.1. Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc tham mưu tiếp nhận, xử lý đơn đã để xảy ra những tồn tại đã chỉ ra nêu trên.

2.2. Tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại của công dân theo quy định của pháp luật khiếu nại (nếu có); tránh khiếu nại phức tạp, làm mất ổn định tình hình tại địa phương.

Việc ông Phùng Văn Thánh t tại thôn B, xã K, huyện L khởi kiện Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện L; Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Văn T và một số công dân là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án Giữ nguyên Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về giải quyết đơn khiếu nại của ông Phùng Văn T và một số công dân, trú tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (lần hai).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HC-ST ngày 21/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và tại Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm số 01/2023/QĐ-SCBSBA ngày 10/11/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 205, Điều 206, khoản 1 Điều 348 và Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66; Điều 67, Điều 69; Điều 71; khoản 2 Điều 74; Điều 203, 204 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 21, 29, 30, 31, 37, 38, 39 và 40 Luật Khiếu nại năm 2011, xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện về việc đề nghị Tòa án hủy các Quyết định:

- Quyết định số 415, 416/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 1).

- Quyết định số 952, 953/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 3).

- Quyết định số 1800, 1801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 4).

- Quyết định số 1839, 1840/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 5).

- Quyết định số 217, 218/QĐ-UBND, ngày 23/02/2022 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 6).

- Quyết định số 330, 331/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 7).

- Quyết định số 5337, 5338, 5339, 5340, 5342, 5343, 5344, 5345/QĐ-UBND, ngày 07/10/2021 của UBND huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Quyết định số 6322, 6323, 6325, 6326, 6327, 6328, 6329, 6330/QĐ-UBND, ngày 29/12/2021 của UBND huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Quyết định thu hồi đất số 1474/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Vũ Lê A;

- Quyết định số 749/QĐ-UBND của UBND huyện L ban hành ngày

08/7/2022 về phê duyệt phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất ở 95 lô tại xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 4025/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện L về giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 2522/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh B về giải quyết khiếu nại lần hai.

- Đình chỉ đối với yêu cầu đề nghị UBND huyện L bồi thường toàn bộ số cây trồng lâu năm (khoảng 800 cây) đã bị phá hủy, cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2022, những người khởi kiện gồm ông Phùng Văn T, bà Trần Thị D, bà Phan Thị H, ông Phùng Văn T2, ông Lương Văn S, ông Lương Văn B, ông Phùng Văn Đ, ông Phùng Văn T3, ông Phùng Văn V, bà Nông Thị S1, bà Vy Thị T4, ông Vy Văn L1, ông Vy Chiếu T5, ông Vũ Lê A, ông Phùng Văn T6 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không vô tư, khách quan, 편견적, dẫn đến việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đầy đủ quy định pháp luật tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, căn cứ các quyết định giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, yêu cầu của người khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng pháp luật, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của những người khởi kiện, nên căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 08/3/2022, những người khởi kiện có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Thông báo thu hồi đất số 50/TB-UBND ngày 09/12/2020, Công văn 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 và các Quyết định giải quyết khiếu nại; Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch và UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai bị kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[1.2] Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về thời hiệu và điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm một số đương sự vắng mặt nhưng có mặt đại diện theo ủy quyền, một số đương sự vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, một số đương sự vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ 02 lần, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

[1.4] Đối với Thông báo thu hồi đất số 50/TB-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện L được ban hành dưới dạng Thông báo, có kèm theo danh sách các hộ bị thu hồi, số tờ, số thửa, diện tích bị thu hồi, loại đất cụ thể; nội dung của Thông báo đã xác định trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, tài sản trên đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật, phần nội nhận của Thông báo đều được gửi cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất bị thu hồi, mang tính phải thi hành đối với các hộ gia đình bị thu hồi đất. Mặt khác, Thông báo có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính nên được coi là Quyết định hành chính bị khởi kiện.

Công văn số 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn có hiệu lực đối với cá nhân ông Phùng Văn Thánh và các hộ dân tại xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn; Công văn đã liệt kê quá trình giải quyết của các cơ quan hành chính; bản chất Công văn đã khẳng định rõ các phản ánh, đề nghị của người dân là không đúng; kết luận của Công văn cũng trên cơ sở pháp luật; Công văn có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính nên cũng được coi là Quyết định hành chính bị khởi kiện.

Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Thông báo số 50/TB-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Lục Ngạn, Công văn số 138/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn không phải là Quyết định hành chính bị khởi kiện. Tuy nhiên, khi xem xét Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4025/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2522/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang thì Tòa án cấp sơ thẩm cũng đồng thời xem xét tính hợp pháp và nội dung các văn bản này, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đương sự, không làm thay đổi bản chất vụ việc nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với nội dung này.

[2] Xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 415, 416/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 1).

- Quyết định số 952, 953/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 3).

- Quyết định số 1800, 1801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 4).

- Quyết định số 1839, 1840/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 5).

- Quyết định số 217, 218/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND huyện Lục Ngạn về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 6).

- Quyết định số 330, 331/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Lục Ngạn về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (đợt 7).

- Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất các số: 5337, 5338, 5339, 5340, 5342, 5343, 5344, 5345 ngày 07/10/2021;

- Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất các số: 6322, 6323, 6325, 6326, 6327, 6328, 6329, 6330 ngày 29/12/2021;

- Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất số 1474 ngày 17/5/2022.

- Quyết định số 749/QĐ-UBND của UBND huyện Lục Ngạn ngày 08/7/2022 về phê duyệt phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất ở 95 lô tại xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Về thẩm quyền ban hành Quyết định:* Các quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 28; Điều 56 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- *Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định và tính hợp pháp về nội dung:*

Căn cứ vào Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang thì dự án Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Kiên Thành do UBND huyện Lục Ngạn làm chủ đầu tư, thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62, khoản 2 Điều 63 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 09/12/2020, UBND huyện Lục Ngạn ban hành Thông báo số 50/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án; Kế hoạch số 152/KH-UBND về việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án và giao cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND xã Kiên Thành thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.

Ngày 15/12/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Ngạn đã phối hợp với UBND xã Kiên Thành và các cơ quan liên quan tổ chức niêm yết Thông báo thu hồi đất và phổ biến chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà

nước thu hồi đất theo quy định.

Ngày 16/12/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện phối hợp với các Đoàn thể của huyện, Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND xã Kiên Thành, UBMTTQ xã Kiên Thành tổ chức hội nghị triển khai Thông báo, Kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án và phổ biến chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định. Tại hội nghị các hộ gia đình được nhận Thông báo thu hồi đất, tài liệu chính sách về thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, được cơ quan chuyên môn giải thích các chế độ chính sách mà người có đất thu hồi được hưởng.

Ngày 18/12/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện phối hợp với UBND xã Kiên Thành, Ban quản lý thôn Bản Mũi Phú bắt đầu tổ chức hướng dẫn kê khai đất đai; kiểm kê hiện trạng đất và tài sản trên đất đối với các hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi, tài sản bị ảnh hưởng, kiểm tra, đánh giá, đối chiếu, xác nhận số liệu kiểm kê; lập, tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường và tổ chức hội nghị lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình đủ điều kiện lập phương án.

Quá trình giải quyết vụ án, những người khởi kiện cho rằng các quyết định thu hồi đất không đúng với diện tích thu hồi, không đo đạc tại hiện trường mà căn cứ vào bản đồ địa chính năm 2018 để thu hồi và bồi thường, vì vậy thu hồi và bồi thường thiếu diện tích bờ thửa. Tuy nhiên, tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện Bản đồ địa chính năm 2018 đối với bản Mũi Phú, xã Kiên Thành được đo vẽ bằng máy chuyên dụng nên có độ chính xác cao và toàn bộ người dân ký vào biên bản đo đạc bản đồ địa chính. Sau khi đo đạc bản đồ đã được công bố công khai tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư trong thời gian tối thiểu là 10 ngày liên tục, đồng thời thông báo cho người sử dụng đất biết để kiểm tra, đối chiếu. Hết thời hạn nêu trên không có khiếu nại thắc mắc gì nên Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang nghiệm thu và phê duyệt bản đồ địa chính theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Vì vậy, UBND huyện Lục Ngạn căn cứ vào bản đồ địa chính đã được phê duyệt để làm căn cứ thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật.

UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường là đúng trình tự, thủ tục và phù hợp về nội dung theo quy định tại Điều 16; Điều 62; Điều 63; Điều 66; Điều 67; Điều 69 và Điều 75 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Quá trình thực hiện dự án, do các hộ dân không chấp hành việc bàn giao mặt bằng thực hiện dự án, nên Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn ban hành các quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất là có căn cứ, phù hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai 2013.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn (quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu) và Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (quyết định giải quyết khiếu nại lần 2), HĐXX thấy:

- Về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Căn cứ quy định tại Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18; Điều 21; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 36; Điều 37; Điều 38, Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng việc Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 2522/QĐ-UBND là đúng hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

- Về nội dung: Như đã phân tích ở trên, quá trình thực hiện dự án, UBND huyện Lục Ngạn đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về giải quyết khiếu nại lần đầu là có căn cứ từ đó bác yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng pháp luật.

Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang giải quyết khiếu nại lần hai có nội dung không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn là có căn cứ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, HĐXX thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm mặc dù có nhận định nhưng tại Bản án sơ thẩm lại không quyết định chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn và Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; không đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bồi thường số cây bị thiệt hại mà người khởi kiện đã rút tại phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2023/QĐ-SCBSBA ngày 10/11/2023 Tòa án cấp sơ thẩm đã khắc phục nội dung này.

Về nội dung không triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng có liệt kê danh sách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thành viên trong hộ gia đình người khởi kiện: Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên, ngoài bà Vi Thị Huyền có mặt, toàn bộ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không rõ lý do. Mặc dù vậy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều là thành viên của hộ gia đình người khởi kiện, do đó, bản chất việc xem xét yêu cầu khởi

kiện của người khởi kiện cũng là đồng thời xem xét đến quyền lợi của các thành viên hộ gia đình. Vì vậy, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng nhưng chưa đến mức nghiêm trọng, tại Tòa án cấp phúc thẩm có thể khắc phục được.

Đối với yêu cầu triệu tập Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn, UBND xã Kiên Thành, ông Hoàng Thanh Tùng- cán bộ trung tâm PTQĐ&CCN huyện Lục Ngạn, ông Hoàng Văn Vinh - Chủ tịch UBND xã Kiên Thành, ông Hoàng Minh Nhật - trưởng thôn Bản Mùi Phú là không cần thiết vì họ đều chỉ là cơ quan / người tham mưu giúp việc cho UBND / Chủ tịch UBND trong việc ban hành các Quyết định hành chính, thực hiện theo nhiệm vụ / công vụ trong phạm vi quyền hạn của mình.

Đối với yêu cầu xác minh, đối chiếu lại kết quả Bản trích đo bản đồ địa chính đo đạc năm 2018 với hiện trạng đo đạc, kiểm đếm thửa đất sau khi có Thông báo thu hồi đất số 50/TB-UBND: Tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện Bản đồ địa chính năm 2018 đối với bản Mùi Phú, xã Kiên Thành được đo vẽ bằng máy chuyên dụng nên có độ chính xác cao và toàn bộ người dân ký vào biên bản đo đạc bản đồ địa chính. Quá trình công khai Bản đồ địa chính không có khiếu nại thắc mắc gì, do đó UBND huyện Lục Ngạn căn cứ vào bản đồ địa chính đã được phê duyệt để làm căn cứ thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật.

Với những sai sót nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm để đảm bảo việc giải quyết các vụ án có nội dung tương tự một cách khách quan, toàn diện, đúng quy định pháp luật, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án.

[5] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX phúc thẩm xét thấy, mặc dù cấp sơ thẩm có một số sai sót trong quá trình giải quyết vụ án nhưng chưa đến mức vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không làm thay đổi bản chất vụ án nên HĐXX đã rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm và giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện gồm ông Phùng Văn Thánh, bà Trần Thị Dung, bà Phan Thị Hiền, ông Phùng Văn Thành, ông Lương Văn Sinh, ông Lương Văn Biễn, ông Phùng Văn Đoảng, ông Phùng Văn Thái, ông Phùng Văn Vệ, bà Nông Thị Sinh, bà Vy Thị Thịnh, ông Vy Văn Liên, ông Vy Chiêu Tú, ông

Vũ Lê Anh, ông Phùng Văn Tú; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HC-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Người khởi kiện gồm ông Phùng Văn Thánh, bà Trần Thị Dung, bà Phan Thị Hiền, ông Phùng Văn Thành, ông Lương Văn Sinh, ông Lương Văn Biên, ông Phùng Văn Đoàng, ông Phùng Văn Thái, ông Phùng Văn Vệ, bà Nông Thị Sinh, ông Phùng Văn Tú, bà Vy Thị Thịnh, ông Vy Văn Liên, ông Vy Chiêu Tú, ông Vũ Lê Anh, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mỗi người đã nộp lần lượt tại các Biên lai số 0000812, 0000813, 0000814, 0000815, 0000816, 0000817, 0000818, 0000819, 0000820, 0000821, 0000822, 0000823, 0000824, 0000825, 0000826 cùng ngày 13/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận các ông, bà có tên nêu trên đã thi hành xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVÀ, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyền